TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 7 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Phạm Hoàng Dung

Bà: Phạm Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:47/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc L, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Ông Lê Xuân T (Lê Minh T) - Sinh năm: 1952

Địa chỉ: Khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc L, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt bà T vắng mặt ông T, ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông Lê Xuân T (có tên gọi khác Lê Minh T) tự nguyện tìm hiểu, về chung sống với nhau từ năm 1980 do không hiểu biết về pháp luật nên bà và ông T không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống cùng nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1991 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông T không hợp nhau về quan điểm sống. Năm 1991 bà làm đơn đến Tòa án để làm đơn xin giải quyết ly hôn với ông T

nhưng sau đó bà và ông T lại rút đơn để về đoàn tụ. Khoảng tháng 10 năm 1991 đến nay, ông T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương tại Khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc L không thông báo cho bà và người thân hai bên gia đình biết là ông T đi đâu. Bà đã tìm kiếm ông khắp nơi mà không có kết quả, không ai biết ông T đi đâu, ở đâu và làm gì. Đến tháng 6 năm 2022 bà đã làm đơn đề nghị Tòa án đăng tin tìm kiếm ông T trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay cũng không rõ tin tức của ông T. Ngày 11/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Ngọc L có quyết định tuyên bố ông Lê Xuân T mất tích. Đến thời điểm hiện tại bà cũng vẫn không có tin tức gì của ông T. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Lê Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông T có 03 con chung là Lê Minh Thương - SN 10/12/1982, Lê Minh T - SN 28/02/1985 và Lê Thị Linh - Sinh ngày 19/10/1989. Hiện nay các con của bà đã đến tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc trình bày ý kiến của mình nhưng ông T không có mặt, vì ông T hiện đã mất tích. Vì vậy không có lời khai của ông T và không tiến hành việc hòa giải giữa các đương sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã T hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); bà T đã T hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, ông T không T hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 9, 14, 51; 53 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Xuân T. Về con chung bà T và ông T có ba con chung là Lê Minh T, Lê Minh T và Lê Thị L. Hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Xuân T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình thì bà T và ông T không có đăng ký kết hôn, nhưng quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T được xác lập trước ngày 3/7/1987 nên hôn nhân giữa bà T và ông T được coi là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng ông Lê Xuân T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Ông T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng ông T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông T lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng ông T vắng mặt không ly do, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật TTDS Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1991 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc.

Khoảng tháng 10 năm 1991 đến nay, ông T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương tại Khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc L, huyện Ngọc L không thông báo cho bà và người thân hai bên gia đình biết là đi đâu làm gì. Bà đã tìm kiếm ông T khắp nơi mà không có kết quả, không ai biết ông T đi đâu, ở đâu làm gì. Đến tháng 6 năm 2022 bà đã làm đơn đề nghị Tòa án đăng tin tìm kiếm ông T trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay cũng không rõ tin tức của ông T. Ngày 11/11/2022 Tòa án nhân dân huyện Ngọc L có quyết định tuyên bố ông Lê Xuân T mất tích.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Xuân T. Xét thấy việc sống chung với nhau như vợ chồng giữa bà T và ông T từ năm 1980 mà không đăng ký kết hôn thì Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội ông T và bà T được công nhận là hôn nhân hợp pháp, do đó căn cứ vào Điều 9, 14, 51; 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông ông Lê Xuân T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông T có 03 con chung là Lê Minh T - SN 10/12/1982, Lê Minh T - SN 28/02/1985 và Lê Thị L - Sinh ngày 19/10/1989. Hiện nay các con đã đến tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14, 51; 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân. Xử cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Lê Xuân T (Lê Minh T).

2. Về con chung: Bà T và ông T có 03 con chung là cháu Lê Minh T - SN 10/12/1982, Lê Minh T - SN 28/02/1985 và Lê Thị L - Sinh ngày 19/10/1989. Do các con của bà T và ông T đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền bà đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000442 ngày 31/3/2023. Bà T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà T vắng mặt ông T. Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hoàng Dung **Phạm Thị Diệu** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thành **Hà Thị Hòa** **Phạm Xuân Thành**